

Số: 15/2023/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 10 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 17 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Xét Tờ trình số 3548 /TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ

quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 117/BC-HĐND ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công trong trường hợp không lập thành dự án đầu tư

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với:

Tài sản là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ; quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ; xe ô tô từ nguồn ngân sách nhà nước;

Tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư;

Các tài sản còn lại theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/một đơn vị tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị khối tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi quản lý, quyết định đối với các tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/một đơn vị tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước (Trừ tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a và điểm c khoản này).

c) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị khối tỉnh hoặc trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng/một đơn vị tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước (Trừ tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a và điểm b khoản này).”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với:

Tài sản là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ; quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ; xe ô tô từ nguồn ngân sách nhà nước.

Các tài sản còn lại theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/một đơn vị tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị khối tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi quản lý, quyết định đối với tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng/một đơn vị tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước (Trừ tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a và điểm c khoản này).

c) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị khối tỉnh hoặc trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với tài sản có giá trị dưới 200 triệu đồng/một đơn vị tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước (Trừ tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a và điểm b khoản này).”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 3 như sau:

“6. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đối với:

Tài sản là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ, xe ô tô.

Các tài sản còn lại theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/một đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị khối tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi quản lý, quyết định đối với tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 500 triệu đồng/một đơn vị tài sản (Trừ tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a và điểm c khoản này).

c) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị khối tỉnh hoặc trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đối với tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 200 triệu đồng/một đơn vị tài sản (Trừ tài sản thuộc thẩm quyền quy định tại điểm a và điểm b khoản này).”

d) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị là chủ đầu tư dự án quyết định đối với tài sản là công trình đã được cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt tháo dỡ để đầu tư xây dựng công trình mới.

Điều 2. Bỏ cụm từ tại một số điều, khoản của Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Bỏ cụm từ “lực lượng vũ trang nhân dân” tại khoản 1 Điều 1 và khoản 2 Điều 2.

2. Bỏ cụm từ “dự toán cấp 1” tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 và khoản 3, 4, 5 và 8 Điều 3.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khoá XI, kỳ họp thứ 17 (chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban công tác Đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu VT. (CTHĐ.08) Nhân

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh